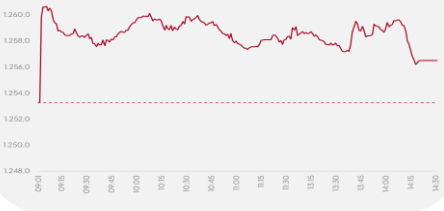
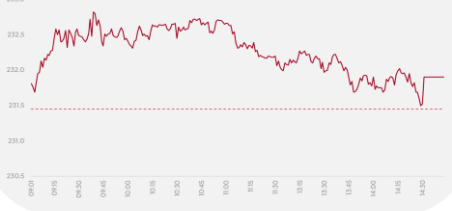


PHỤC HỒI SAU CƠN GIÔNG

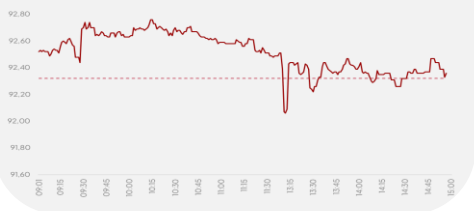
VN-Index
 1D **3,08** **1.256,35** **0,25%**
 YTD **126,42** **11,2%**
 GTGD (tỷ đồng) **10.471**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(187,04)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.156.741**



HNX-Index
 1D **0,45** **231,90** **0,19%**
 YTD **0,86** **0,37%**
 GTGD (tỷ đồng) **947,7**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(29,24)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **322.729**



Upcom-Index
 1D **0,41** **92,73** **0,44%**
 YTD **5,69** **6,5%**
 GTGD (tỷ đồng) **544,1**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(7,10)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.426.043**



218 **100** **163** **7**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,08 điểm (+0,25%) lên mức 1.256,35 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,19%) lên mức 231,90 điểm; Upcom tăng 0,41 điểm (+0,44%) lên mức 92,73 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 433,7 triệu cổ phiếu, tương đương 10.471 tỷ VND, giảm 25,71% so với phiên hôm trước và giảm 29,46% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ hơn 187 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VPB, VCI, HDB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, VHM, CTG,...

Chiến lược giao dịch: Chỉ số VN-Index kết phiên với sắc xanh ở mức 1.256,35 điểm nhưng thanh khoản yếu nhất từ đầu năm 2024. Thị trường vẫn tiếp tục ghi nhận sự phân hóa khi dòng tiền vẫn tiếp tục nhắm đến các cổ phiếu có câu chuyện riêng và nền giá tích lũy tích. Áp lực bán ròng đến từ khối ngoại khiến tâm lý giao dịch thị trường chung trở nên thận trọng. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ có thể còn vài nhịp rung lắc sắp tới, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức vừa phải và có thể tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu danh mục.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index chưa thể chinh phục lại mốc MA50 và MA100 ngày nhưng kỳ vọng sẽ duy trì đà hồi phục trong các phiên tiếp theo, tuy nhiên VN-Index tiếp tục chịu thử thách lại vùng kháng cự 1.260 - 1.265 điểm

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	116,70	132.300	1,30
VHM	38,79	43.100	0,23
CTG	33,66	35.000	0,14
STB	33,44	29.700	0,34
NLG	19,34	40.900	0,00

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	75,50	18.500	1,37
VCI	57,63	33.400	-0,86
HDB	47,01	26.200	-0,57
HPG	41,37	25.100	-0,99
MWG	40,70	67.500	-0,44

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	46,89	Quan sát
MFI	43,62	Quan sát
MA10	1.269,73	Quan sát
MA20	1.267,52	Quan sát
MA50	1.258,01	Quan sát
MA100	1.258,04	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

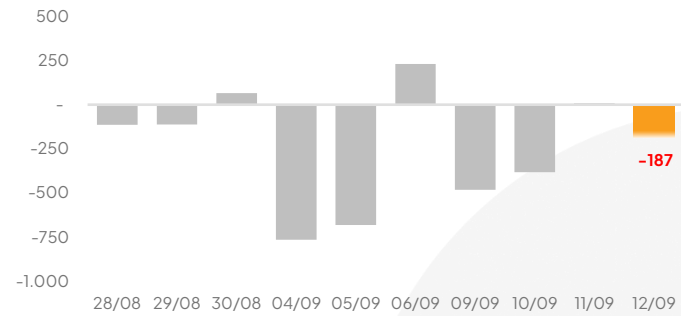
VN-Index tăng 3,08 điểm (+0,25%) lên mức 1.256,35 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,19%) lên mức 231,90 điểm; Upcom tăng 0,41 điểm (+0,44%) lên mức 92,73 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 433,7 triệu cổ phiếu, tương đương 10.471 tỷ VND, giảm 25,71% so với phiên hôm trước và giảm 29,46% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VCB (+1,24%), FPT (+1,30%), VPB (+1,37%) là những mã có tác động tích cực nhất.

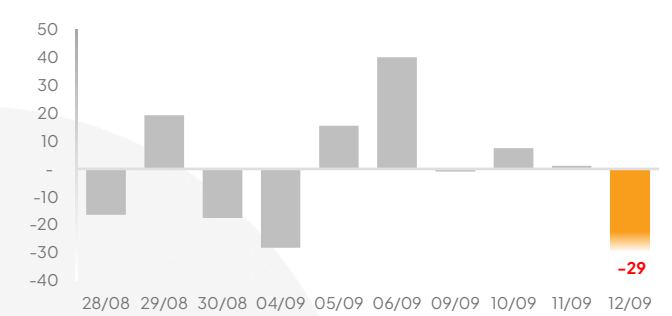
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

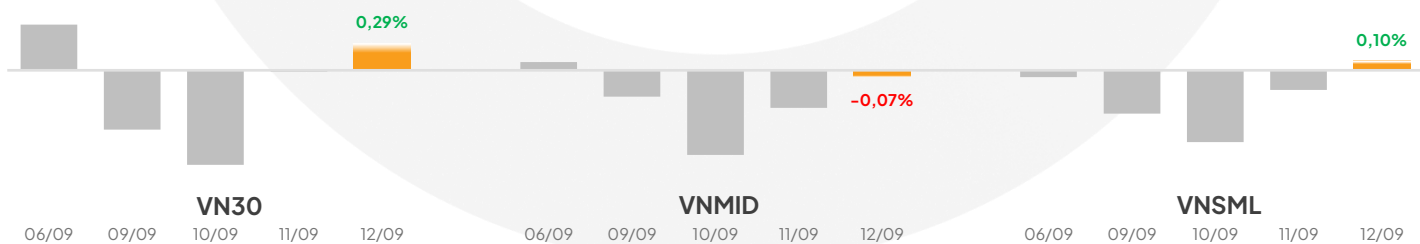


Khối ngoại quay lại bán ròng kết phiên trên 187 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VCI, HPG, MWG theo sau là cổ phiếu VPB, HDB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu FPT, VHM, CTG theo sau là cổ phiếu STB, NLG,...

Chỉ số VN-Index kết phiên với sắc xanh ở mức 1.256,35 điểm nhưng thanh khoản yếu nhất từ đầu năm 2024. VN-Index kết thúc phiên giao dịch gần như không quá tích cực trong phiên hôm nay cho thấy thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy, khi thị trường mở cửa với đà tăng mạnh nhưng dòng tiền lại thận trọng nên nhanh chóng bị lực bán tạo áp lực. Thêm vào đó, hoạt động bán ròng tăng dần từ giữa phiên sáng dẫn đến kết quả dòng tiền vẫn chọn đứng ngoài quan sát. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index vẫn chưa thể chinh phục lại mốc MA50 ngày và MA100 ngày nhưng có kỳ vọng sẽ duy trì đà hồi phục trong các phiên tiếp theo, tuy nhiên VN-Index vẫn tiếp tục chịu thử thách lại vùng kháng cự 1.260 - 1.265 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn nên khả năng giảm sâu hơn là không cao nhờ vào vùng hỗ trợ 1.245-1.250. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục có vài nhịp rung lắc trong thời gian tới, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức vừa phải và có thể tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu danh mục.

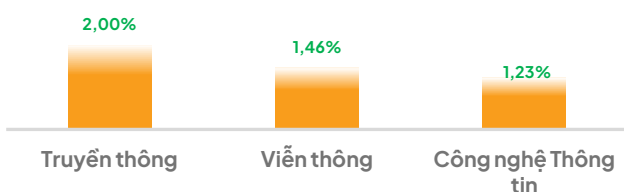
Nhóm cổ phiếu Bluechip dẫn dắt, trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ của VN-Index không có nhiều thay đổi

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



Ngành Truyền thông tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên cơ bản suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Truyền thông quay lại là ngành tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay, theo sau là Ngành Viễn thông. Tuy vậy, hai ngành này không có cổ phiếu tác động tích cực đáng kể lên chỉ số VN-Index. Trong khi đó, Ngành Công nghệ Thông tin dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT tác động tích cực lên chỉ số (+0,60 điểm). Ở chiều ngược lại, Tài nguyên cơ bản là ngành giảm mạnh nhất trong các ngành dưới áp lực của cổ phiếu HPG (-0,39 điểm). Theo sau là ngành Bán lẻ chịu áp lực bởi cổ phiếu MWG (-0,11 điểm). Trong phiên hôm nay, Ngành Ngân hàng có khối lượng giao dịch lớn nhất chiếm 29,74% thanh khoản cả phiên, có cổ phiếu VCB tác động tích cực nhất lên chỉ số (+1,49 điểm) và cổ phiếu SSB tác động tiêu cực nhất (-0,65 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Hải quan, nửa cuối tháng 8/2024, Việt Nam chi 17,2 tỷ USD để nhập khẩu hàng hóa từ thế giới, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước (YoY).

Hai mặt hàng có kim ngạch tỷ USD lần lượt là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với 4,87 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 2,27 tỷ USD, tăng 23,9% YoY. Tổng kim ngạch hai mặt hàng trên đạt 7,14 tỷ USD, chiếm 41,5% tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam nửa cuối tháng 8/2024 (16/8 - 31/8).

Trong nhóm nguyên, nhiên liệu, Việt Nam chi 256 triệu USD để nhập khẩu dầu thô, tăng tới 80% so với cùng kỳ; ngược lại xăng dầu nhập khẩu giảm 52%, còn 215 triệu USD. Việt Nam nhập khẩu vải với 646 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ; nguyên phụ liệu dệt may, da giày với 323 triệu USD, tăng 17% YoY; xơ sợi dệt đạt 144 triệu USD, tăng 52% YoY. Việt Nam còn chi 539 triệu USD để nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu, tăng 14,7% so với cùng kỳ; nhập sản phẩm từ chất dẻo với 394 triệu USD, tăng 8,5% YoY.

Nửa cuối tháng 8/2024, Việt Nam chi 731 triệu USD để nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy sản, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Ngô là mặt hàng có mức kim ngạch cao nhất với 233 triệu USD, tăng 38% YoY. Đứng sau là hạt điều với 141 triệu USD, giảm 16,7% YoY; rau quả với 118 triệu USD, tăng 14,3% YoY; thủy sản với 116 triệu USD, giảm 12,6% YoY. Kim ngạch nhập khẩu lúa mì ghi nhận giảm sâu 43,3% YoY, đạt 52 triệu USD; đậu tương giảm tới 66,8% YoY, đạt 17,2 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu sữa và sản phẩm sữa lại tăng 7,6% YoY, đạt 52 triệu USD.

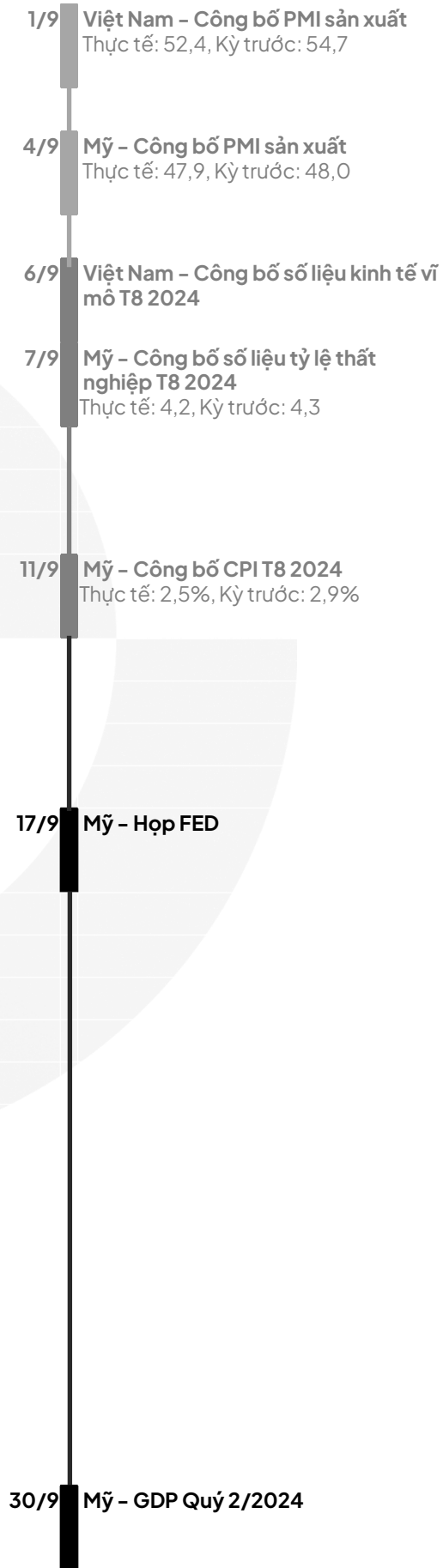
Trong 53 mặt hàng nhập khẩu chính nửa cuối tháng 8/2024, 12 mặt hàng ghi nhận giảm về giá trị so với cùng kỳ năm trước và 41 mặt hàng tăng về giá trị. Khí đốt hóa lỏng là mặt hàng có mức tăng trưởng cao nhất với 255% YoY, tiếp đến là ô tô nguyên chiếc với 188% YoY...

Nửa cuối tháng 8/2024, tổng thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và thế giới đạt 37,9 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 8/2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 512,2 tỷ USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước, xuất siêu 18,6 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 265,4 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 246,8 tỷ USD, tăng 18%.

Thông tin Doanh nghiệp

BSR: Hoạt động kinh doanh quý 2/2024 tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đợt bão dưởng lớn và biên lợi nhuận suy yếu. Trong quý 2/2024, doanh thu của BSR sụt giảm 27,5% so cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng từ đợt bão dưởng khiến sản lượng tiêu thụ giảm 22,1%. Bình quân từ đầu quý 3/2024 tới nay, crack spread dầu Diesel, xăng RON95, RON92 và Jet A1 tại châu Á sụt giảm lần lượt 44%, 24% ,48% và 42% so cùng kỳ. Crack spread năm 2024 yếu hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do tình hình tiêu thụ ảm đạm tại thị trường Trung Quốc, khiến tồn kho tại khu vực châu Á duy trì ở mức cao ngay trong mùa cao điểm. Trong báo cáo mới nhất, OPEC hiện đã điều chỉnh hạ dự phóng nhu cầu tiêu thụ dầu thô toàn cầu năm 2024 và 2025 lần lượt 6% và 3,5% so cùng kỳ. Đợt điều chỉnh này chủ yếu đến từ việc các dữ liệu kinh tế của 2 nhà tiêu thụ dầu thô lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc đang cho thấy bức tranh kém khả quan.

IDC: Tổng Công ty Idico (HNX: IDC) cho biết ngày 4/9 vừa qua đã nhận được giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Idico Tân Phước 1 tại Tiền Giang. Trước đó hồi tháng, IDC đã nhận được chủ trương đầu tư cho KCN Tân Phước 1 với diện tích 470 ha, và dự kiến đến quý 3 năm 2025 sẽ bắt đầu cho thuê. KCN Idico Tân Phước 1 có quy mô 470 ha và tổng vốn đầu tư gần 5.900 tỷ đồng. Dự án này giúp nâng tổng quỹ đất đầu tư của IDC lên đến 3.900 ha với 11 khu công nghiệp trên khắp cả nước. Tính đến cuối quý 2/2024, IDC duy trì quỹ đất thương phẩm hơn 534 ha với 5 KCN. Hầu hết các KCN này đều được giải phóng mặt bằng từ rất sớm, và tạo ra được lợi thế giá vốn thấp đáng kể.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	VCG	Theo dõi	18,0-19,3			21.900	17.500			
3	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
4	PCI	Theo dõi	28-28,5			31.800	26.900			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,3%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			10,3%
3	VHC	Nắm giữ	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200			2,8%
4	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			5,1%
5	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			2,9%
6	VNM	Nắm giữ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600			0,4%
7	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,3%
8	TLG	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			-0,2%
9	BVH	Nắm giữ	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700			0,8%
10	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			-0,1%
11	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			2,1%
12										

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.